TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 31/5/2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Thanh Liêm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Văn Chiểu**

Bà **Võ Tuyết Kha**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bé** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoàng L** – sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Lý Hải Đ**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng L bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đi đăng ký kết hôn theo quy định được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/7/2015 tại UBND xã V, huyện P. Trong

thời gian chung sống vợ chồng giữa chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay chị nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lý Hải Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Đ có một người con chung là Lý Hải Đ1, sinh ngày 09/8/2021 khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ1. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn anh Lý Hải Đ đã được Toà án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đ vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Toà án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm*:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên vẫn còn vi phạm tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự về việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Chị L và anh Đ chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên việc chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

+ Về con chung: Giao cháu Lý Hải Đ1, sinh ngày 09/8/2021 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Buộc anh Đ có nghĩa vụ giao cháu Lý Hải Đ1, sinh ngày 09/8/2021 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Về cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hoàng L yêu cầu ly hôn với anh Lý Hải Đ, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải

quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Lý H Đang cư trú tại ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Lý Hải Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị L, anh Đ là phù hợp theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ xây dựng hôn nhân năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đi đăng ký kết hôn theo quy định được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/7/2015 tại UBND xã V, huyện P, do đó hôn nhân của chị L, anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẽ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn và sống lâu dài cùng nhau nữa, việc kéo dài cuộc sống hôn nhân chỉ làm mối quan hệ vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng hơn. Đối với anh Đ đã được Toà án triệu tập đến Toà án tham gia phiên hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đ không có mặt, anh Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đồng thời không gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này chứng tỏ anh Đ không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh Đ.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lý Hải Đ1, sinh ngày 09/8/2021, hiện nay cháu Đ1 đang sống chung với anh Đ, khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi cháu Đ1. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L thấy rằng:

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Chị L đang làm công nhân công ty TNHH G tại tỉnh Đồng Nai, thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Như vậy, cho thấy chị L có công việc tạo ra thu nhập, có điều kiện về kinh tế để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được tốt. Về phía anh Đ, trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ không phản đối yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị L. Mặt khác, tại thời điểm xét xử cháu Lý Hải Đ1, sinh ngày 09/8/2021 dưới 36 tháng tuổi, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nên để

đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý sau này cũng như ổn định cuộc sống cho cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Lý Hải Đ1 cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Lý Hải Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Do chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Với những phân tích trên xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hoàng L ly hôn với anh Lý Hải Đ.

2. Về con chung: Buộc anh Lý Hải Đ giao cháu Lý Hải Đ1, sinh ngày 09/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn anh Đ có, quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Hoàng L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí*:* Án phí chị Nguyễn Thị Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006636 ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển thu toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính kể từ ngày nhận hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phước Long;
- THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Vĩnh Phú Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm